

Bản án số: 23/2021/HS - PT.

Ngày: 25 - 2 - 2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Lương.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Trung Thông.

Ông Nguyễn Hải Vinh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Thân Thị Hải Minh - Thư ký
Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Thân Mạnh C -
Kiểm sát viên.

Ngày 25/2/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 347/TLPT-HS ngày 28 tháng 12 năm 2020, đối với các bị cáo Trần Thế A và Nguyễn Công C, do có kháng cáo của bị cáo Trần Thế A và Nguyễn Công C đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 183/2020/HS-ST ngày 23 /11 /2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đối với các bị cáo:

- Họ và tên: **Trần Thế A**, sinh năm: 1976;
Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố N, phường L, thành phố B, tỉnh B;
Nơi ở: Phòng 418, nhà A5, khu tập thể P, phường T, thành phố B, tỉnh B;
Giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không;
Con ông Trần Đình D, sinh năm 1932 (đã chết);
Con bà Trần Thị T, sinh năm 1933;
Gia đình có 9 anh em, bị cáo là con thứ chín;
Vợ là Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1978 (đã ly hôn);
Con: Có hai con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2007;
Tiền án, tiền sự: không.
Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ 26/6/2020 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt tại phiên tòa).
- Họ và tên: **Nguyễn Công C**, sinh năm: 1964; tên gọi khác: không;
Nơi cư trú: tổ dân phố T, phường X, thành phố B, tỉnh B;
Giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/10; Quốc

tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không;

Con ông Nguyễn Công S (đã chết);

Con bà Dương Thị G (đã chết);

Gia đình có 8 anh em, bị cáo là con thứ năm; vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Bản án số: 23/HSST ngày 21/12/1999, Tòa án nhân dân thị xã Bắc Giang (nay là thành phố Bắc Giang) xử phạt 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”;

- Bản án số: 40/HSST ngày 18/01/2001, Tòa án nhân dân thị xã Bắc Giang (nay là thành phố Bắc Giang) xử phạt 10 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”;

- Bản án số: 55/HSPT ngày 21/7/2003, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Bản án số: 97/HSST ngày 21/8/2007, Tòa án nhân dân Thành phố Bắc Giang xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Bản án số: 14/HSST ngày 26/2/2009, Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 08 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (ra trại ngày 21/02/2016);

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ 26/6/2020 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt tại phiên tòa).

Trong vụ án còn có 02 bị cáo và 01 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong ngày 26/6/2020, tại địa bàn thành phố Bắc Giang, Trần Thế A đã 02 lần thực hiện hành vi bán trái phép ma túy cho người khác. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng hơn 12 giờ ngày 26/6/2020, Thế A đang ngồi ăn cơm ở quán cơm bình dân Mai tại số 46 D, đường Nghĩa Long, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang thì Nguyễn Công C gọi điện hỏi mua 03 gói ma túy Heroine để sử dụng. Thế A đồng ý và bảo C ra quán cơm. Khi C đến nơi, đi vào trong quán tới bàn ăn mà Thế A đang ngồi, Thế A đưa cho C 01 gói giấy loại giấy ăn, bên trong đựng 03 gói ma túy đều có đặc điểm là một mặt màu vàng, một mặt màu trắng. C trả cho Thế A số tiền 70.000 đồng và xin nợ lại 200.000 đồng, Thế A đồng ý. Sau khi mua được ma túy, C cầm gói ma túy trên đi đến Nhà thuốc Ngọc Đông ở số nhà 08, ngõ 294, đường Lê Lợi, phường

Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang để mua bơm kim tiêm. Khi đến gần Nhà thuốc Ngọc Đông, C dừng xe máy, bỏ gói giấy bên trong đựng 03 gói ma túy vừa mua được của Trần Thế A trước đó ra, lấy 01 gói ma túy bỏ vào túi quần bên trái phía trước đồng thời gói lại gói giấy ăn bên trong đựng 02 gói ma túy. Khi C đang gói lại gói giấy ăn bên trong đựng 02 gói ma túy thì bị Tổ công tác Công an thành phố Bắc Giang kiểm tra, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Khi bị bắt, C thả rơi gói giấy ăn bên trong đựng 02 gói ma túy xuống nền đường chỗ C đang đứng nhưng đã bị Tổ công tác phát hiện thu giữ. Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Công C bao gồm:

- 02 (hai) gói giấy bạc đều có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, mở ra bên trong mỗi gói đều đựng chất cục bột màu trắng. Tất cả được bọc ngoài bằng giấy màu trắng (loại giấy ăn)- nghi là chất ma túy Heroine, thu giữ tại nền đường ngay cạnh chỗ Nguyễn Công C đang đứng, do C thả rơi từ tay trái xuống khi bị bắt (được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu QT1);

- 01 (một) gói giấy bạc có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, mở ra bên trong đựng chất cục bột màu trắng- nghi là chất ma túy Heroine, do Nguyễn Công C tự giác lấy trong túi quần bên trái phải trước đang mặc ra giao nộp (được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu QT).

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ của Nguyễn Công C tài sản gồm: 01 xe mô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu Honda, đeo biển số 98B3-252.37; 01 điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu Iphone 5s, số Imei 358807055201004; 01 điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu Nokia, số Seri 354547011056290.

Tại bản Kết luận giám định số 784/KL-KTHS ngày 29/6/2020, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Trong phong bì ký hiệu “QT 1” đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng (đựng trong 02 gói giấy bạc đều có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng; tất cả được đựng trong 01 gói giấy màu trắng - loại giấy ăn) đều là ma túy, có tổng khối lượng 0,112 gam, loại Heroin

- Trong phong bì ký hiệu “QT 2” đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng (đựng trong 01 gói giấy bạc có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng) là ma túy, có khối lượng 0,058 gam, loại Heroin.

Lần thứ hai: Cùng ngày 26/6/2020, sau khi bán ma túy cho Nguyễn Công C, Trần Thế A đi về chỗ ở tại Phòng 418, nhà A5, khu tập thể P, phường T, thành phố B, tỉnh B. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi Thế A đang giặt quần áo trong nhà tắm thì có Trần Khoa T sinh năm 1960, trú tại số nhà 313, tổ dân phố 1, phường L, thành phố B, tỉnh B đến chơi. Do đang bận nên Thế A bảo T ngồi chờ. Giặt quần áo xong, Thế A đi ra bàn uống nước và cầm theo 01 bơm kim tiêm đã pha sẵn ma túy để sử dụng. Ban đầu, Thế A có ý định nhờ T bơm hộ ma túy vào cơ thể nhưng sau đó Thế A đã tự bơm được ma túy vào cơ thể nên không cần T giúp nữa. Trong

lúc Thế A đang sử dụng ma túy thì có Phạm T1 gọi cửa hỏi mua ma túy. Thế A có hỏi lại là “mấy” thì T1 trả lời “một” nên Thế A đã bảo “chờ một tý”. Thế A lấy 01 gói ma túy có đặc điểm mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng từ trong túi quần đưa cho T và nói “anh đưa cho nó giúp em, em mà đứng đây bây giờ thì ngã mất”. T nhận lời cầm gói ma túy đi ra cửa đưa cho T1 qua song cửa, T1 trả T tiền mua ma túy. T cầm tiền quay vào đưa lại cho Thế A và nói “nó đưa có 90.000 đồng thôi”. Sau đó, T lấy chìa khóa phòng trọ của Thế A ra mở cửa đi về. Khi T vừa mở cửa ra thì bị Tổ công tác Công an thành phố Bắc Giang kiểm tra, bắt quả tang Phạm T1 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy cùng Trần Thế A và Trần Khoa T về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Khi bị bắt, Phạm T1 thả gói ma túy vừa mua được xuống nền cầu thang nơi T1 đang đứng nhưng đã bị Tổ công tác Công an thành phố Bắc Giang phát hiện thu giữ. Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Phạm T1, Trần Thế A và Trần Khoa T bao gồm:

- 01 (một) gói giấy bạc có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, bên trong đựng chất cục bột màu trắng- nghi là ma túy Heroine, thu giữ tại nền cầu thang trước cửa phòng 418, nhà A5 do đối tượng Phạm T1 thả từ tay trái xuống khi bị bắt quả tang (được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu QT1);

- 01 xy lanh loại 3ml/cc và 01 ống nước cất chưa qua sử dụng, thu giữ tại tay trái của Phạm T1;

- 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ, bên trong đựng 02 (hai) gói giấy bạc đều có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng mở ra bên trong đều đựng chất cục bột màu trắng- nghi là ma túy Heroine, thu giữ tại tay trái của Trần Thế A khi bị bắt quả tang (được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu QT2);

- Số tiền 90.000 đồng gồm 01 (một) tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 01 (một) tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng- thu giữ tại tay trái của Trần Thế A, là tiền Trần Thế A bán ma túy cho Phạm T1 mà có;

- Số tiền 1.300.000 đồng, thu giữ tại túi quần sau của Trần Thế A đang mặc;

- 01 ví màu đen; 01 chứng minh thư mang tên Trần Khoa T; 01 điện thoại đã qua sử dụng nhãn hiệu Nokia; Số tiền 180.000 đồng thu giữ dưới đất gần vị trí T bị bắt, do T làm văng ra.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Thế A tại: phòng 418, nhà A5 khu tập thể phân đạm, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, thu giữ vật chứng bao gồm:

- Chất cục bột màu trắng kẹp trong một quyển sổ mặt bìa có hình ảnh và chữ “Xuân - Hạ - Thu - Đông” để trên mặt đệm trong phòng ngủ của Trần Thế A; 01 quyển sổ có mặt bìa có hình ảnh và chữ “Xuân- Hạ- Thu- Đông” (chất cục bột màu

trắng trên đã được cho vào 01 túi nilong màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa màu trắng sau đó cho vào phòng bì thư ký “KX”).

- 02 dao tem; 02 xy lanh nhựa đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại đã qua sử dụng nhãn hiệu Nokia màu đen - tím, số Seri 358253048886272.

- 01 túi xách đã qua sử dụng nhãn hiệu Adoda, bên trong đựng 14 điện thoại đã qua sử dụng, đều không lắp sim gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo màu xanh; 01 điện thoại nhãn hiệu Microsoft màu đen; 01 điện thoại màu trắng, không có nhãn hiệu; 01 điện thoại nhãn hiệu MEIZU màu đen; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu xanh; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone SE màu trắng hồng- các điện thoại trên cài mật khẩu nên không thể mở kiểm tra; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh, số Imei 356879073019629; 01 điện thoại nhãn hiệu FPT màu Vàng đen, số Imei 980030004893195; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen tím, số Imei 355205; 01 điện thoại nhãn hiệu Philips màu đỏ trắng, số Imei 867582036304839; 01 điện thoại nhãn hiệu Viettel màu vàng, số Imei 352139064681463; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu trắng, số Imei 358911071374613; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, số Imei bị mờ không rõ, không có nắp lưng; 01 điện thoại nhãn hiệu Flybee F110 màu hồng đen, số Imei 353110250703675- các điện thoại trên đều không lên nguồn sau khi sạc nên không thể kiểm tra.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 22 H9- 5003, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô biển kiểm soát 98 Y5- 3104, đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 785/KL-KTHS ngày 29/6/2020, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Trong phong bì ký hiệu “QT 1” đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng (đựng trong 01 gói giấy bạc có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng) là ma túy, có khối lượng 0,070gam, loại Heroin.

- Trong phong bì ký hiệu “QT 2” đã được niêm phong gửi giám định: Trong 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ: Chất cục bột màu trắng (đựng trong 02 gói giấy bạc đều có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng) đều là ma túy, có tổng khối lượng 0,121gam, loại Heroin.

- Trong phong bì ký hiệu “KX” đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng (đựng trong 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa màu trắng) là ma túy, có khối lượng 1,937gam loại Heroin.

Ngày 26/8/2020, Cơ quan điều tra đã thực nghiệm điều tra vụ án. Kết quả, Trần Thế A, Trần Khoa T, Phạm T1 và Nguyễn Công C đều thực hiện lại được hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra.

Về nguồn gốc số ma túy, Thế A khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 25/6/2020, Trần Thế A đi lên khu vực Nghĩa trang Cung Nhượng thuộc phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang thì gặp và hỏi mua được 2.000.000

đồng ma túy của một người phụ nữ không quen biết khoảng 30 tuổi, cao 1m50cm (người phụ nữ đó đeo khẩu trang nên Thế A không nhìn rõ mặt). Sau khi mua được ma túy, Thế A mang về nhà cất giấu với mục đích để sử dụng cho bản thân và bán lại cho ai có nhu cầu. Ngoài lời khai của Trần Thế A, Cơ quan điều tra không thu thập được tài liệu nào khác phản ánh về người phụ nữ đã bán ma túy cho Thế A nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 98B3-252.37: C khai mượn chiếc xe trên của Nguyễn Công Mười, sinh năm 1973, trú tại số nhà 17, ngõ 02, đường Nguyễn Huy Bính, tổ Thành Ngang, phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang (Mười là em trai ruột của C), đăng ký xe mang tên Nguyễn Công C do Mười bị mất giấy tờ tùy thân nên khi mua chiếc xe trên Mười đã nhờ C đứng tên giúp. Việc C mượn xe đi giải quyết công việc nhưng Mười không biết việc C dùng xe để đi mua ma túy nên không vi phạm pháp luật. Cơ quan điều tra đã triệu tập làm việc, lấy lời khai Nguyễn Công Mười yêu cầu cung cấp đăng kí của chiếc xe mô tô trên để có căn cứ xác định chủ sở hữu tuy nhiên Mười khai chiếc xe trên mua trả góp tại ngân hàng TMCP Sài Gòn HD Bank nên đăng kí xe do ngân hàng giữ. Cơ quan đã quyết định tách vật chứng là chiếc xe mô tô trên để tiếp tục xác minh làm rõ. Khi có căn cứ sẽ đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô đã qua sử dụng, biển kiểm soát 22H9-5003: Trần Khoa T (tức Sinh) khai mượn chiếc xe trên của Chu Hồng Việt, sinh năm 1975, trú tại phòng 5, tầng 2, nhà H, khu chung cư Đồng Cửa, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang. Cơ quan điều tra đã triệu tập làm việc, lấy lời khai Việt. Việt khai mua chiếc xe trên năm 2019 của một người không quen biết ở thành phố Hải Dương. Khi mua, xe có đăng kí nên không viết giấy tờ mua bán. Qua xác minh, Cơ quan điều tra xác định chiếc xe có nhãn hiệu SUFAT, tên chủ xe là Nguyễn Văn Vĩnh, sinh năm 1974, trú tại ấp Mới, xã Ninh Lai, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Anh Vĩnh khai mua chiếc xe trên năm 2005 và sử dụng đến năm 2011 thì bán lại cho một người không quen biết, không nhớ tên tuổi, địa chỉ. Cơ quan điều tra đã yêu cầu Chu Hồng Việt cung cấp đăng kí của chiếc xe mô tô trên để có căn cứ xác định chủ sở hữu tuy nhiên Việt khai đã làm mất đăng kí. Do vậy, Cơ quan điều tra quyết định tách vật chứng là chiếc xe mô tô trên để tiếp tục xác minh làm rõ. Khi có căn cứ sẽ đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98Y5-3104: Trần Thế A khai vào ngày 25/06/2020 có một nam thanh niên không quen biết không rõ tên tuổi, địa chỉ đến hỏi vay 500.000 đồng và để lại chiếc xe mô tô trên để làm tin. Nam thanh niên đó nói xe chính chủ, hẹn ngày 26/06/2020 đến trả tiền và lấy xe nên Thế A không kiểm tra lại xe. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh, xác định biển số 98Y5-3104 không phải là của chiếc xe mô tô trên, dây số máy bị đóng đục lại, không xác định được số nguyên thủy. Kết quả tra cứu biển kiểm soát xác định chủ xe là chị Lê Thị Hương

sinh năm 1985 trú tại số nhà 192 đường Nguyễn Văn Mẫn, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang. Hiện chị Hương không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì không rõ. Do vậy, Cơ quan điều tra quyết định tách vật chứng là chiếc xe mô tô trên để tiếp tục xác minh làm rõ. Khi có căn cứ sẽ đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 14 điện thoại đã qua sử dụng, đều không lắp sim và không lên nguồn sau khi sạc nên không thể kiểm tra. Tất cả 14 điện thoại trên đựng trong 01 túi xách đã qua sử dụng nhãn hiệu Adoda. Trần Thế A khai một số điện thoại là do Thế A mua suu tầm, một số điện thoại là do một số người đến vay tiền và để lại điện thoại. Thế A không nhớ cụ thể điện thoại nào của ai, không nhớ những ai đã vay tiền. Cơ quan điều tra đã quyết định tách vật chứng là 14 chiếc điện thoại đựng trong 01 túi xách đã qua sử dụng nhãn hiệu Adoda trên để tiếp tục xác minh làm rõ nguồn gốc số điện thoại trên. Khi có căn cứ sẽ đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Bản cáo trạng số: 187/CT-VKS ngày 02 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Trần Thế A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Trần Khoa T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Phạm T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Công C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 183/2020/HS-ST ngày 23/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Thế A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Nguyễn Công C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thế A 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/6/2020. Phạt bổ sung bị cáo Trần Thế A số tiền 8.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Công C 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/6/2020. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn Công C.

Ngoài ra bản án còn tuyên xử phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02/12/2020 bị cáo Trần Thế A kháng cáo, ngày 03/12/2020 bị cáo Nguyễn Công C kháng cáo bản án sơ thẩm. Các bị cáo đều kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Thế A xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo với lý do án sơ thẩm xử bị cáo mức án 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Công C giữ nguyên yêu cầu kháng cáo nhưng không đưa ra được các căn cứ xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà các bị cáo nêu ra đã kết luận và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự; đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Trần Thế A vì tại phiên tòa bị cáo đã tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Công C, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Án phí: Bị cáo Nguyễn Công C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Công C không tranh luận gì.

Bị cáo Nguyễn Công C nói lời sau cùng: Không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo Trần Thế A và Nguyễn Công C đã được làm trong thời hạn kháng cáo và gửi đến Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của các bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Thế A xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Xét thấy việc rút kháng cáo của bị cáo Trần Thế A là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Căn cứ khoản 1 Điều 348 ; điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự; đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Trần Thế A.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Công C thì thấy: Trong ngày 26/6/2020, bị cáo Trần Thế A đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Công C. Cụ thể: Khoảng hơn 12 giờ ngày 26/6/2020, tại quán cơm bình dân Mai tại số 46 D, đường Nghĩa Long, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, Trần Thế A đã có hành vi bán trái phép 0,170 gam Heroin cho Nguyễn Công C. Cùng ngày 26/6/2020, tại khu vực trước cửa hiệu thuốc Ngọc Đông, số 8 ngõ 294, đường Lê Lợi, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, Nguyễn Công C

đang có hành vi tàng trữ số ma túy trên để sử dụng thì bị Tổ công tác Công an thành phố Bắc Giang bắt quả tang.

Như vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Công C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Từ những nội dung trên án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Công C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Công C thấy: Tại phiên tòa, bị cáo chỉ yêu cầu kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt nên các vấn đề khác của án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật, HĐXX phúc thẩm không đặt ra giải quyết.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo Nguyễn Công C thì thấy: Án sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, là có căn cứ.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Án sơ thẩm xác định trong quá trình điều tra truy tố xét xử bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự; nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, là có căn cứ.

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Công C là người có nhân thân xấu, đã 05 lần bị Tòa án xét xử, trong đó đã 02 lần bị kết án tù cũng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Công C là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất biệt dược gây nghiện của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội. Từ tệ nạn ma túy làm nảy sinh nhiều loại tội phạm khác, gây nhức nhối cho toàn xã hội. Do đó, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự và có hình phạt tù tương xứng đối với bị cáo. Án sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Công C 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là tương xứng với hành vi phạm tội không nặng đối với bị cáo.

Trong quá trình xét xử phúc thẩm bị cáo Nguyễn Công C không xuất trình thêm được tài liệu chứng cứ mới để xem xét đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, do vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Công C không được chấp nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

[1]. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Trần Thế A.

Không chấp nhận đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Công C, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công C 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/6/2020.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn Công C.

[2]. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Công C phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- STP Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Gia Lương